

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 76/2020/KDTM-PT

Ngày: 17/6/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**Bà Ngô Tuyết Băng**

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Lùng** - Kiểm sát viên

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 136/KDTM-PT ngày 24/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2019/KDTM-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXPT-KDTM ngày 23/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2020/QĐ-HPT ngày 26/5/2020; giữa:

**Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên D**

Trụ sở: Tòa C, số X, phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Huy T.** Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Tạ Xuân T.** Sinh 1983; Chức vụ: Phó phòng Kinh doanh Chi nhánh B.

**Bà Nguyễn Thị T:** Sinh 1958: Chức vụ: Cố vấn Ngân hàng

**Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N**

Trụ sở: Số X, ngách X, ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Huy T.** Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Số X, tổ X phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**Ông Trần Huy S, sinh 1944; bà Cao Thị L, sinh 1944; ông Trần Huy Đ, sinh 1970; bà Trần Thị Tuyết N, sinh 1981; ông Trần Huy V, sinh 1973; bà Trần Thị T, sinh 1976; ông Nguyễn Văn T, sinh 1976; cháu Nguyễn Trần Hoàng P, sinh 2003; cháu Nguyễn Trung K, sinh 2007**

Cùng trú tại: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội

**Ông S và bà L** ủy quyền cho **bà Trần Thị Tuyết N**, sinh 1981 (Giấy ủy quyền ngày 11/3/2020)

**Ông Nguyễn Huy Khâm**

Địa chỉ: Số X, tổ X phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

*(Nguyên đơn, bà N, ông Đ có mặt; Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngày 29/4/2009 Ngân hàng TMCP D (Nay là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên D - Gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 0031/HĐTD/GPB-KM/09 với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N (Gọi tắt là Công ty N). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cho Công ty N vay số tiền 10.000.000.000đ với phương thức vay từng lần. Thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hàng theo hóa đơn bán hàng mỹ phẩm. Lãi suất cho vay là 10,5%/năm được điều chỉnh hàng tháng theo quy định của Ngân hàng. Hình thức trả nợ gốc chia đều làm 2 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000.000đ vào ngày 29/10/2009 và 29/4/2010.

Tài sản bảo đảm gồm 01 động sản và 04 bất động sản, cụ thể:

- 01 xe ô tô Lexus GX 470, loại 8 chỗ đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Doãn Lê M và bà Phạm Thanh H đã ủy quyền cho ông Lương Lê N.

- 01 Bất động sản là nhà đất diện tích 68,05m<sup>2</sup> tại địa chỉ số X, ngõ X, đường X, quận T, thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà cho ông Trần Đăng S và bà Trần Thị Kim T đã được sang tên cho bà Nguyễn Thị Việt TR theo hợp đồng mua bán.

- 01 Bất động sản là thửa đất có diện tích 295m<sup>2</sup> tại thôn T, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Đức T.

- 01 Bất động sản là toàn bộ thửa đất có diện tích 405m<sup>2</sup> tại phường L, quận H, thành phố Hà Nội đã được UBND quận Hoàng Mai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lưu Văn T.

- 01 Bất động sản là toàn bộ thửa đất số X, tờ bản đồ số X có diện tích 643m<sup>2</sup> tại thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Huy S và bà Cao Thị L.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty N vay đủ số tiền 10.000.000.000đ theo 02 khế ước nhận nợ số 01.031/KU'NN/GPBKM/09 ngày 29/4/2009, số tiền 6.640.000.000đ và số 02.031/KU'NN/GPBKM/09 ngày 07/5/2009, số tiền 3.360.000.000đ.

Quá trình giải quyết các khoản vay, Công ty N và các chủ tài sản bảo đảm đã thanh toán được một phần nợ gốc là 9.503.557.602đ nên Ngân hàng đã giải chấp 04 tài sản (01 động sản và 03 bất động sản) gồm: 1 xe ô tô hiệu Lexus; Nhà đất tại đường X, T; Quyền sử dụng đất tại thôn T, xã K, G; Quyền sử dụng đất tại phường L, quận H.

Số tiền còn nợ của Công ty N gồm 496.442.398đ (Nợ gốc) và 1.656.128.579đ (lãi quá hạn). Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền nêu trên. Trường hợp Công ty không thanh toán thì đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất của ông Trần Huy S và bà Cao Thị L để thu hồi nợ.

*Ông Trần Huy S và bà Cao Thị L, anh Trần Huy Đ (Con trai ông S, bà L) trình bày:* Ông S và bà L là chủ sử dụng thửa đất số X, tờ bản đồ X, diện tích

643m<sup>2</sup> tại thôn P, xã P, huyện G, Hà Nội. Năm 2008 ông S, bà L ủy quyền cho anh Đ được đem toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên thế chấp để bảo đảm cho bên thứ ba vay vốn tại các cơ quan, tổ chức tín dụng.

Vì vậy ngày 28/4/2009 anh Đ đã ký kết hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty N. Giá trị bảo đảm cao nhất của tài sản này là 2.880.000.000đ. Sau khi ký hợp đồng thế chấp, anh Đ chỉ nhận được từ ông Nguyễn Huy T (Giám đốc Công ty N) 150.000.000đ để mua ô tô và cũng không biết Ngân hàng đã cho Công ty N vay bao nhiêu tiền. Ông S, bà L, anh Đ cho rằng gia đình ông đã bị ông T (Công ty N) lừa ký hợp đồng thế chấp để đẩy gia đình ông bà ra đường nên ông S đã nhiều lần gửi đơn tố cáo hành vi lừa đảo của ông T tới các cơ quan Công an của quận Đống Đa và Cầu Giấy nhưng sau đó các cơ quan này đều đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông S và bà L chỉ đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc mà Công ty N còn nợ là 496.442.398đ, không chịu trách nhiệm đối với khoản lãi mà Công ty còn nợ và cũng không đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp.

Bị đơn (Công ty N) vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa.

*Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2019/KDTM-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:*

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N.

Xác nhận Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N còn nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/7/2019 là 2.309.446.774đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N chưa trả số nợ nói trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm để

thu hồi nợ gồm quyền sử dụng thửa đất số X, tờ bản đồ số X thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội...

Tách và giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác giữa gia đình ông Trần Huy S, ông Trần Huy Đ đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N..."

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, nghĩa vụ phải chịu án phí sơ thẩm cho các đương sự.

Không đồng ý với bản án nêu trên, ngày 12/8/2019 ông Trần Huy S đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX phúc thẩm quyết định cho xử lý tài sản bảo đảm của ông S, bà L là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa số X, tờ bản đồ số X, địa chỉ thôn P, xã P, huyện G, Hà Nội trong trường hợp Bị đơn không trả được nợ.

Người đại diện của ông Trần Huy S và bà Cao Thị L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và đề nghị HĐXX cùng Ngân hàng xem xét để gia đình thay Bị đơn trả cho Ngân hàng số nợ gốc 496.442.398đ còn miễn toàn bộ lãi quá hạn và không phát mại tài sản là quyền sử dụng đất của gia đình ông S.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:*

Đơn kháng cáo của ông Trần Huy S là hợp lệ. Tòa án Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thời hạn. Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện thanh toán tiền vay của Ngân hàng đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ông S, bà L là có căn cứ. Kháng cáo của ông S không có căn cứ chấp nhận.

Đề xuất áp dụng khoản 1- Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Về thủ tục kháng cáo:** Đơn kháng cáo của ông Trần Huy S làm và nộp trong thời hạn luật định, ông S thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí vì là người cao tuổi nên kháng cáo được chấp nhận.

### **Xét về thủ tục tố tụng:**

Tòa án cấp sơ thẩm đã có một số vi phạm về tố tụng như sau:

Ngày 26/10/2018 Tòa án nhân dân quận Đống Đa ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXX-KDTM.

Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong Quyết định này bao gồm: Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên D; Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N; Ông Trần Huy S, bà Cao Thị L, ông Trần Huy Đ, bà Trần Thị Tuyết N.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa gồm: ông Vương Đăng Khoa (Thẩm phán); Ông Lê Bá Lung và bà Ngô Thị Kim Vinh (Hội thẩm chính thức); Bà Phạm Thị Thu và bà Nguyễn Thị Ninh (Hội thẩm dự khuyết); Đại diện Viện Kiểm sát bà Nguyễn Thị Thu Hà; Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà.

Do một số đương sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa nhiều lần.

Ngày 14/12/2018 Tòa án nhân dân quận Đống Đa ban hành Thông báo thụ lý bổ sung một số người tham gia tố tụng bao gồm: Bà Trần Thị T, ông Trần Huy V, ông Nguyễn Văn T, cháu Nguyễn Trần Hoàng P, cháu Nguyễn Trung K.

Sau khi bổ sung người tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập các đương sự đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên họp việc tiếp cận và công khai chứng cứ... do những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên có đơn hoặc lời khai xin vắng mặt tại Tòa án.

Đến ngày 10/7/2019 Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nêu trên vẫn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXX-KDTM ngày 26/10/2018 nhưng thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có thẩm phán chủ tọa phiên tòa là ông Vương Đăng Khoa; Hai hội thẩm nhân dân là bà Đào Thị Chưa và ông Phạm Xuân Đệ (Không phải hai hội thẩm chính thức hoặc 2 hội thẩm dự khuyết trong Quyết định xét xử số 176/2018/QĐXX-KDTM ngày 26/10/2018).

Đối với người tham gia tố tụng thì toàn bộ những người tham gia tố tụng theo Thông báo thụ lý bổ sung người tham gia tố tụng (hoàn toàn mới so với Quyết định xét xử cũ) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ban hành quyết định xét xử mới thay thế cũng là sai sót.

Tuy nhiên những sai sót nêu trên không làm thay đổi nội dung vụ án nên HĐXX thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm không được lặp lại những sai sót này.

Xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án của ông Trần Huy S, HĐXX thấy:

**Về Hợp đồng tín dụng** số 0031/HĐTD/GPB-KM/09 ngày 29/4/2009 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (Ngân hàng) với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N (Công ty N) đã thỏa mãn về yêu cầu chủ thể khi tham gia ký kết và thể hiện ý chí tự nguyện của các bên. Nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực thi hành.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty N vay đủ khoản tiền theo quy định. Hiện Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 496.442.398đ và lãi quá hạn là 1.656.128.579đ nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty phải thanh toán trả số nợ trên là có căn cứ.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông Trần Huy S và bà Cao Thị L trong trường hợp Công ty N không trả được nợ, HĐXX thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba để vay vốn Ngân hàng lập ngày 28/4/2009 giữa Bên thế chấp là ông Trần Huy S + bà Cao Thị L do anh Trần Huy Đ đại diện và bên vay là Công ty Ngọc C do ông Lương Lê N (Phó giám đốc) đại diện cùng Bên nhận thế chấp là Ngân hàng D do bà Nguyễn Thị N (Giám đốc PGD K) đại diện đã thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia ký kết. Tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người thế chấp. Nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đã được công chứng, chứng thực theo đúng quy định. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên yêu cầu xử lý tài sản của Ngân hàng trong trường hợp Công ty N không trả được nợ cũng được chấp nhận. Tuy nhiên giới hạn bảo đảm của tài sản thế chấp ông S, bà L đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng thế

chấp là 2.880.000.000đ bao gồm nợ gốc với lãi suất theo quy định nên sẽ được tuyên trong quyết định của bản án phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyên đơn (Ngân hàng) đề nghị cho xử lý tài sản bảo đảm bao gồm cả quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông S, bà L tại thửa đất số X, tờ bản đồ số X, HĐXX thấy rằng: Tại các đơn khởi kiện của Ngân hàng và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chỉ yêu cầu được xử lý tài sản là quyền sử dụng đất 643m<sup>2</sup> theo như Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa ông S, bà L (Do ông Đ đại diện) và Ngân hàng. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyên đơn không có đơn kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm khi chỉ cho xử lý tài sản là quyền sử dụng đất nên yêu cầu xử lý tài sản gắn liền với đất tại phiên tòa phúc thẩm là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phạm vi xét xử phúc thẩm. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông S là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được miễn toàn bộ tiền án phí phúc thẩm.

#### ***Từ những nhận định trên***

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Sửa án bản kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2019/KDTM-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán nợ của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D 496.442.398đ (nợ gốc) và 1.813.004.376đ (lãi quá hạn). Tổng cộng 2.309.446.774đ.



Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (10/7/2019), Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Trong trường hợp TNHH Thương mại và Dịch vụ N không trả số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số X, địa chỉ thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận số AD869152, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0666, số QĐ 1264/QĐ-UB, MS 5590597 mang tên người sử dụng đất ông Trần Huy S và bà Cao Thị L.

Giới hạn nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp ông S, bà L là 2.880.000.000đ bao gồm nợ gốc với lãi suất theo quy định trong hợp đồng thế chấp.

3. Ông Trần Huy S, bà Cao Thị L và ông Trần Huy Đ có quyền khởi kiện đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nghĩa vụ bảo lãnh bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ N phải chịu 78.188.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm cho ông Trần Huy S.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D 36.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo BL 0007158 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Đống Đa
- Chi cục THA quận Đống Đa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hạnh**